

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21/3/2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hưng;
- Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Đỗ Minh Tân;**
2. Ông Lê Anh Việt.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Thủy**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Trần Hữu T**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 349/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2022, về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 02/3/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: **Hồ Hữu L**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa, chị T có mặt, anh L vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/11/2022, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Chị T và anh L quen biết tìm hiểu khoảng một năm thì thống nhất chung sống vợ chồng, tổ chức đám cưới vào cuối năm 1994, **nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật**. Thời gian đầu, chị T và anh L chung sống hạnh phúc. Vợ chồng mua bán thịt gà vịt ở chợ C.

Đến đầu năm 2020, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp trong làm ăn buôn bán, lối sống sinh hoạt, anh L mê bài bạc không lo làm ăn buôn bán, phụ giúp chị T. Chị T nhiều lần khuyên can nhưng anh L không sửa đổi, ngược lại còn chửi mắng, không tôn trọng chị T.

Trước năm 2020, anh L cũng có bài bạc nhưng còn phụ tiếp chị T buôn bán, nhưng từ năm 2020 đến nay anh L bỏ nhà đi chơi bài bạc liên miên, quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác (ngoại tình) và gây nợ nên chị T phải bán nhà đất trả nợ cho anh L. Chị T khuyên can nhưng anh L vẫn không tỉnh ngộ sửa đổi, không lo làm ăn, ngược lại còn chửi rủa, nghi ngờ chị T ngoại tình.

Nay chị T nhận thấy không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên chị T yêu cầu ly hôn anh L.

Về con chung: có hai con chung là Hồ Nguyễn K sinh ngày 02/11/1997 và Hồ Uyên N sinh ngày 03/01/2001, đã trưởng thành, sinh sống độc lập. Chị T không yêu cầu gì về các con.

Tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết, Bị đơn anh Hồ Hữu L trình bày :

Anh L và chị T chung sống từ khoảng năm 1990 **nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật**. Từ năm 2022, vợ chồng có mâu thuẫn trong làm ăn sinh hoạt gia đình nhưng không lớn, không nghiêm trọng. Anh L có chơi bài bạc nhưng hiện nay đã từ bỏ, anh L vẫn phụ giúp chị T trong buôn bán làm ăn.

Nay anh L không đồng ý ly hôn chị T, yêu cầu vợ chồng đoàn tụ chung sống.

Về con chung: có hai con chung là Hồ Nguyễn K sinh ngày 02/11/1997 và Hồ Uyên N sinh ngày 03/01/2001, đã trưởng thành, sinh sống độc lập. anh L không yêu cầu gì về các con.

Tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết, anh L có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình tố tụng, giải quyết và xét xử vụ án của Hội đồng xét xử tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định pháp luật. Các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Thống nhất với trình tự, thủ tục tố tụng về thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án **vắng mặt nguyên đơn, có mặt bị đơn**.

Về quan điểm giải quyết: chị T và anh L chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân không hợp pháp, chị T xin ly hôn, nên đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh L. Về con chung: chị T và anh L xác định có hai con chung là Hồ Nguyễn K sinh ngày 02/11/1997 và Hồ Uyên N sinh ngày 03/01/2001, đã trưởng thành, sinh sống độc lập, không yêu cầu gì về con chung; tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung: không có, nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn khởi kiện về “Tranh chấp ly hôn” của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T có mặt, bị đơn anh Hồ Hữu L vắng mặt. Xét thấy anh L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành phiên tòa xét xử vụ án có mặt nguyên đơn và vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T và ý kiến của Bị đơn anh Hồ Hữu L. Xét thấy chị T và anh L tự nguyện chung sống như vợ chồng, có đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nhưng chị T và anh L không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ giữa chị T và anh L không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng hợp pháp. Quá trình chung sống, chị T và anh L bất đồng quan điểm, không hòa hợp tính tình và lối sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu ly hôn nhưng anh L không đồng ý, tuy nhiên cả hai bên đều không có biện pháp hàn gắn tình cảm, đoàn tụ chung sống hợp pháp. Do vậy, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh L theo quy định tại Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.1] Về con chung: Chị T và anh L có hai con chung là Hồ Nguyễn K sinh ngày 02/11/1997 và Hồ Uyên N sinh ngày 03/01/2001, đã trưởng thành, sinh sống độc lập, không yêu cầu gì về con chung; nên không xem xét, giải quyết.

[2.2] Về tài sản chung: chị T và anh L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: chị T và anh L trình bày không có, nên không xem xét, giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo luật định.

[4] Ý kiến quan điểm của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều: 5, 28, 35, 91, 92, 147, 235 và khoản 1 Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều: 9, 14, 51, 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Các Điều: 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Hồ Hữu L.

2. Về con chung: chị T và anh L có hai con chung là Hồ Nguyễn K sinh ngày 02/11/1997 và Hồ Uyên N sinh ngày 03/01/2001, đã trưởng thành, sinh sống độc lập, không yêu cầu gì về con chung; nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị T và anh L trình bày không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình. Số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0015421 ngày 16/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, được trừ vào án phí hôn nhân gia đình phải nộp 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. **Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án+VTTA₁(NQ,Hung)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Hưng